

Số: 479 /2023/ CBTT-CBS

Cao Bằng, ngày 18 tháng 10 năm 2023

V/v: Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng Hòa - tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Thuyết

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng

Loại thông tin công bố: 24h yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, họp vào ngày 18/10/2023.

1. Biên bản số 477/2023/BB-ĐHĐCĐTN ngày 18/10/2023.

2. Nghị quyết số 478/2023/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 18/10/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/10/2023 tại đường dẫn <http://www.miaduongcaobang.vn>

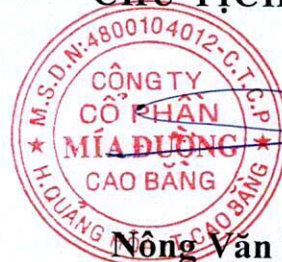
Chúng tôi cam kết, thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nông Văn Thuyết

Số: 477 /2023/BB - ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 18 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Hôm nay, vào hồi 08h25 ngày 18 tháng 10 năm 2023. Tại trụ sở Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng, địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại : 0206 3 824121 - Email: caobangsugar@gmail.com
- Mã chứng khoán : CBS
- Giấy ĐKKD số : 4800104012 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 14/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/05/2023.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) : 5/5 thành viên HĐQT dự họp, bao gồm:

- Ông Nông Văn Thuyết : Chủ tịch HĐQT
- Ông Ma Trung Lập : Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
- Ông Nông Văn Lạc : Thành viên HĐQT

* Ban kiểm phiếu, gồm:

- Bà Hoàng Thị Hạnh Chức vụ: Nhân viên phòng HC Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Đàm Thị Huyền Chức vụ: Nhân viên phòng KT Thành viên
- Ông Nông Văn Thuận Chức vụ: Trưởng phòng kĩ thuật Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu dự họp và biểu quyết.

4. Ông Ma Trung Lập thay mặt Ban tổ chức trình bày và xin ý kiến thông qua Chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu dự họp và biểu quyết.

5. Bà Hoàng Thị Quyết thay mặt Ban tổ chức thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu dự họp và biểu quyết.

PHẦN II

TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

I. Ông Ma Trung Lập - Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2022-2023 và Mục tiêu kế hoạch niên độ tài chính 2023-2024.

(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2023 trên Website của Công ty).

II. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT niên vụ 2022-2023 và Phương hướng nhiệm vụ niên vụ 2023-2024.

(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2023 trên Website của Công ty).

III. Bà Hoàng Thị Quyết - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt ban kiểm soát Công ty Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2022-2023 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm toán niên độ tài chính 2023-2024.

(Thông tin chi tiết được đăng tải trong mục Tài liệu ĐHCĐTN năm 2023 trên Website của Công ty).

IV. Bà Mã Thị Quyết - Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng, thay mặt HĐQT thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2022-2023 đã được kiểm toán với số liệu tóm tắt như sau:

* Kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023:

- Tổng thu (gồm: Doanh thu thuần, doanh thu tài chính, thu nhập khác)	: 316.541.482.878	đồng
- Tổng chi phí (gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN, chi phí khác).	: 259.337.000.904	đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN	: 57.204.481.974	đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 54.978.715.042	đồng
- Lãi cơ bản / cổ phiếu	: 12.607	đồng

* Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán) năm tài chính 2022-2023:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 30/06/2022
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	241.015.679.718	227.605.883.351
A- Tài sản ngắn hạn	184.196.577.508	166.682.159.057
B - Tài sản dài hạn	56.819.102.210	60.923.724.294
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	241.015.679.718	227.605.883.351
C- Nợ phải trả	26.792.600.829	64.261.194.248
D- Vốn chủ sở hữu	214.223.078.889	163.344.689.103

V. Thông qua các tờ trình:

Bà Mã Thị Quyết- Thành viên HĐQT, thay mặt HĐQT đọc nội dung các tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua, gồm:

1. Tờ trình thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD niên độ tài chính 2022-2023 và Kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2023-2024.
2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2022-2023 đã được kiểm toán.
3. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2022-2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023-2024.

Sau phiên thảo luận, sau khi lắng nghe ý kiến cổ đông, HĐQT đồng ý với đề xuất tăng mức chi trả cổ tức tiền mặt cho niên độ tài chính 2022 – 2023 từ 20% lên 25% và sửa đổi tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2022-2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023 - 2024 với nội dung được thay đổi trên.

4. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ tài chính 2022-2023 và kế hoạch chi trả thù lao niên độ tài chính 2023-2024.

5. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Niên độ tài chính 2023-2024.

PHẦN III THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội điều hành chương trình thảo luận.

1. Đại biểu Nguyễn Xuân Phương – Hà Nội

- Lý giải về việc giá vốn trong năm nay tăng đột biến trong khi doanh thu tăng ít => Trả lời: Từ vụ 2018 – vụ 2020, có mức giá mía thấp so với chi phí sản xuất của bà con, hiện đã mất đi 35% vùng nguyên liệu. Để duy trì vùng nguyên liệu thì cần điều chỉnh tăng giá mía, làm mạnh nhất vụ 2021-2022 và tiếp tục trong 22-23. Chi phí tăng thứ hai là chi phí vận tư sản xuất, trong đó có xăng dầu và giá tăng rất cao. Có thời điểm cung xăng dầu không đủ, khiến cho các chi phí khác tăng lên, ví dụ như đội xe vận chuyển, vì vậy phải mua thêm là tăng chi phí. Bên cạnh đó hóa chất phục vụ sản xuất tăng cao, ví dụ như lưu huỳnh tăng gần gấp đôi. Hiệu quả sản xuất (trữ đường) trên 1 đơn vị diện tích đất đang tương đối thấp (5,1 tấn/ha) so với bình quân cả nước.

- Thương nhân tranh mua, dự kiến con số lớn 15-20% 20.000 tấn, chi phí cơ hội mất đi khoảng 7,5 tỷ, nhìn theo góc độ phát triển nội địa, chi phí cơ hội khoảng 1 nửa cơ hội phát triển. Yêu cầu BLĐ giải thích, đưa ra giải pháp. => Trả lời: Tồn tại từ nhiều năm, đã làm việc với chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên các cấp chính quyền đã ra văn bản, đã có chế tài nhưng đối với doanh nghiệp chỉ có thể tuyên truyền. Cần rà soát lại hợp đồng với bà con nông dân. Đặc điểm diện tích manh mún nhiều hộ nông dân nhưng diện tích mỗi hộ lại quá nhỏ nên xử lý khó khăn hơn. Công ty đang cố gắng theo dõi các cơ sở pháp lý, đang lập hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt lập thành chuỗi liên kết sản xuất để có thể ngăn chặn tình trạng này

- Cơ cấu doanh thu phát triển rộng, phụ thuộc quá nhiều vào bán lẻ, giá cả, có khó khăn về nhân sự hoặc các khó khăn khác không. BLĐ có đưa ra giải pháp gì không => Khó khăn: đã có chủ trương nhiều năm đẩy mạnh kênh bán lẻ. Bị phụ thuộc vào nhà sản xuất lớn. Chất lượng không giữ được lâu nên lâu dài bị xuống giá. Kho lưu trữ không đủ nên cần bán nhanh. Đã có kế hoạch xây kho nhưng có nhiều hạng mục khác cần thiết hơn. BLĐ sẽ đưa ra thêm các biện pháp khác trong thời gian tới, đang

nỗ lực kết nối với các kênh bán lẻ. Đẩy mạnh sản xuất đường vàng, công nghệ chế biến phức tạp hơn nhưng phù hợp hơn với kênh bán lẻ.

- Phát triển vùng nguyên liệu: đường rừng rất nhiều, chưa được cơ giới hóa, vẫn cần nhân lực nhiều, chưa thấy các giải pháp cụ thể. => Trả lời: nặng nhọc nhất khâu bóc xếp, đã có phản ánh về công ty. Công ty đã có chủ trương cho bà con vay để mua máy bóc lên xe nhưng chưa có hộ nào đặt vấn đề. Sẽ có lộ trình cơ giới hóa các khâu nặng nhọc nhất. BLĐ đã sang Trung Quốc để xem các loại máy cơ giới hiệu quả.

Đại biểu phản hồi:

- Vùng này chuyển sang trồng mía rất sớm, bà con khó từ bỏ được. Công ty mới có lãi 2 năm gần đây. Tổng thể tình hình tài chính tạm ổn. Cần phân tích xem nếu tăng lương, nếu tăng giá thu mua thì mức độ giảm doanh thu là bao nhiêu. Cần xem xét về mức sống của bà con và người lao động. Việc tăng lương, tăng giá thu mua có khiến doanh thu và tình hình hoạt động khó khăn hơn không. Có biện pháp gì để tăng giá bán lên chưa? Giá bán bình quân đang là 16.000 đồng là rất thấp so với thị trường.

2. Cổ đông Nông Thị Nậu

- báo cáo SXKD, chỉnh sửa lại cho chính xác diện tích trồng mới => Trả lời: sẽ bổ sung, chỉnh sửa lại

- đánh giá tình hình SXKD: thiếu nội dung về khó khăn tồn tại vụ vừa rồi, vùng nguyên liệu cực kì khó khăn, dt trồng mới thu mua mía năng suất giảm, chất lượng mía giảm, thời tiết khắc nghiệt.

- báo cáo HĐQT: mục tiêu phát triển vùng nguyên liệu – vụ sản xuất 2023 – 2024 qua tổng kết phòng nguyên liệu đã nắm được tình hình, đưa diện tích vụ tới 2250ha nhưng mục tiêu báo cáo của HĐQT là 2500ha, số liệu chưa thống nhất và thực trạng hiện có 2007ha, trồng mới 1100ha, cần vận động bà con trồng mới 1100ha là điều rất khó khăn, tổng diện tích 1800ha, mía lưu gốc không đạt, tổng diện tích mía toàn vùng là 2250, con số 2500 là khó thực hiện được. Với tình hình vùng nguyên liệu hiện nay thì tình hình là rất khó khăn. (số hộ trồng mía giảm, diện tích giảm, tư thương tranh mua khốc liệt hơn). Rất cần HĐQT sát sao hơn dù năm vừa rồi đã rất sát sao. Đẩy cao năng suất chất lượng mía, đầu tư giống mới. => Trả lời: Bị vênh số liệu, số liệu của HĐQT chưa điều chỉnh nên sẽ điều chỉnh lại, con số thống nhất là 2250 ha.

- QĐ 189 chính sách cần thiết cho vùng nguyên liệu ổn định giá thu mía trong 2 năm. Qua tiếp xúc thì thấy về giá chưa thực sự cạnh tranh cho bà con so với các cây trồng khác. Vẫn cần phải có cải thiện về giá cho bà con. => trả lời: đầu tư về giống và giá mía. Giống chưa tốt, giá chưa cạnh tranh. Tuy nhiên hiệu quả sản xuất chưa đáp ứng. Cán bộ địa bàn cần có khâu tuyên truyền đến từng hộ dân về kĩ thuật canh tác để cùng 1 giá nhưng hiệu quả sẽ nâng cao, vd thời gian lưu gốc cao hơn, hiệu quả và tính cạnh tranh sẽ được cải thiện.

3. Cổ đông Đinh Văn Lai

- Đánh giá cao hoạt động của HĐQT, BLĐ. Đối với quỹ lương cho người lao động, dù đã tăng nhưng vẫn còn thấp. Hiện nay không còn là cổ đông nên cần cải thiện lương, lương tháng thứ 13 chưa có. Đã có đầu tư trang phục, thưởng thâm niên, phúc

lợi tốt nhưng vẫn mong muốn được tạo điều kiện. => Trả lời: 2 năm trở lại đây đã ban hành chính sách và có nhiều chia sẻ với người lao động. Đã có rất nhiều chế độ với người lao động như tham quan nghỉ mát, tiền thưởng, lương tháng 13. Đã có chính sách tăng lương, trong vụ có chính sách tăng lương thêm giờ. Tuy nhiên cần cân đối so với doanh thu của Công ty, sẽ cân đối lại với tình hình hoạt động.

- LNST dự kiến chia cổ tức 20% theo kế hoạch năm nay nhưng đề nghị xem xét tăng lên 25% => Trả lời: NQ ĐHCĐ năm 2022 đạt mục tiêu 20% và đang trình ĐHCĐ 20% với cơ sở có lợi nhuận nhưng cần chi cho việc phát triển vùng nguyên liệu. Những năm tới thì ngành đường có tính chu kỳ, một số năm tới sẽ vào chu kỳ khó khăn khi nguồn cung dồi dào. Với những năm khó khăn nếu lỡ thì ngân hàng sẽ không cho vay nên rất cần tích lũy trong những năm thuận lợi để có thể hoạt động bền vững hơn. Sau khi xem xét lại thì có thể điều chỉnh tăng cổ tức lên 25%

4. Cổ đông Phùng Văn Nhẹ

- Cần giải bài toán cung cầu. HĐQT đang chi rất nhiều. Cần làm sao để việc trồng mía gắn liền xóa đói giảm nghèo, đi từ vận động chính quyền để nhận được sự ủng hộ cho doanh nghiệp.

PHẦN IV KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hoàng Thị Hạnh thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết và bỏ phiếu thông qua các nội dung đã được trình bày tại Đại hội.

Vào hồi 11 giờ 55 phút, thời gian bỏ phiếu biểu quyết kết thúc. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

Số lượng Cổ đông tham gia và ủy quyền là 69 cổ đông, đại diện cho 3.439.749 cổ phần, chiếm 65,0007% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 69 phiếu, đại diện cho 3.439.749 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 69 phiếu, đại diện cho 3.439.749 cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

Tỷ lệ biểu quyết các nội dung trình Đại hội (tính trên tổng số phiếu biểu quyết thu về) như sau:

1. Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD niên độ tài chính 2022-2023 và Kế hoạch SXKD niên độ tài chính 2023-2024:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và
-------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------

	biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 1 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

2. Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị niên độ tài chính 2022-2023; Kế hoạch hoạt động trong niên độ tài chính 2023-2024:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 2 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

3. Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2022 – 2023 và Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm tài chính 2023 - 2024:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
-------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------

Như vậy, vấn đề 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

4. Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2022-2023 đã được kiểm toán:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

5. Vấn đề 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2022-2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2022-2023:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.425.507 phiếu biểu quyết, chiếm 99,5860% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 14.242 phiếu biểu quyết, chiếm 0,4140% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 5 đã được thông qua với tỷ lệ 99,5860%

6. Vấn đề 6: Thông qua thù lao của HĐQT, BKS niên độ tài chính 2022-2023 và Kế hoạch thù lao 2023-2024:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 6 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

7. Vấn đề 7: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Niên độ tài chính 2023 - 2024:

1. Tổng số phiếu hợp lệ	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu tán thành	đại diện 3.439.749 phiếu biểu quyết, chiếm 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không tán thành	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
+ Số phiếu không có ý kiến	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết
2. Tổng số phiếu không hợp lệ	đại diện 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết

Như vậy, vấn đề 7 đã được thông qua với tỷ lệ **100%**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

PHẦN V
THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI


1. Ông Nông Văn Trình thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng.


2. Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% trên tổng số phiếu dự họp và biểu quyết.

3. Ông Nông Văn Thuyết - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng được kết thúc vào hồi 12 giờ .15..phút ngày 18 tháng 10 năm 2023./.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
Thành viên Trưởng ban


Đoàn Phi Loan


Nông Văn Thuyết

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Chủ tọa đoàn



CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Thuyết

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website;
- Lưu VT.

Số: 478 /2023/NQ-ĐHĐCĐTN

Cao Bằng, ngày 18 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 18/10/2023 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng;

Sau thời gian làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn và hiệu quả. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022-2023; Mục tiêu, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2023-2024 (Chi tiết tại Báo cáo số 437/BC-MĐ ngày 20/09/2023).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2022-2023; Phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2023-2024 (Chi tiết tại Báo cáo số 438/BC-HĐQT ngày 20/09/2023).
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2022-2023; Kế hoạch hoạt động trong năm tài chính 2023-2024(Chi tiết tại Báo cáo số 439/BC-BKS ngày 20/09/2023).
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2022-2023 đã được kiểm toán (Chi tiết tại Tờ trình số 441/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023).
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022-2023, cụ thể như sau:
 - Chia cổ tức 25%/vốn điều lệ, tương ứng số tiền: 13.229.670.000 đồng.
 - Trích lập các quỹ theo Tờ trình số 442/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023 của Hội đồng quản trị:

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (= 4%/LNST)	:	2.199.148.602	đồng
+ Trích quỹ phát triển VNL mía (= 8%/LNST)	:	4.398.297.203	đồng
+ Trích quỹ thưởng BDH quản lý công ty(= 0,5%/LNST):		274.893.575	đồng
Tổng trích các quỹ	:	6.872.339.380	đồng

* Hình thức chia cổ tức niên độ tài chính 2022-2023:

- Lợi nhuận chia cổ tức (= 25%/VĐL)	:	13.229.670.000	đồng
+ Từ lợi nhuận năm trước	:	0	đồng
+ Từ lợi nhuận năm tài chính 2022-2023	:	13.229.670.000	đồng
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (= 25%/VĐL)	:	13.229.670.000	đồng

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

6. Thông qua Quyết toán chi phí thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2022-2023; Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2023-2024 (Chi tiết tại Tờ trình số 443/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023).

7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023-2024 (Tờ trình số 440/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023).

1. Sản lượng mía ép	:	130.000	Tấn
2. Sản lượng đường SX hoàn thành	:	13.680	Tấn
3. Sản lượng đường tiêu thụ	:	13.631	Tấn
4. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	:	5.200	Tấn
5. Sản lượng phân hữu cơ tiêu thụ	:	3.250	Tấn
6. Tổng doanh thu sản phẩm chính	:	252.492	Triệu đồng
7. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD	:	28.143	Triệu đồng
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	28.143	Triệu đồng

8. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023-2024 (Tờ trình số 442/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023).

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm TC 2023-2024	:	28.143.000.000	đồng
- Phân phối lợi nhuận	:	14.101.611.000	đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (= 4%/LNST)	:	1.125.720.000	đồng
+ Trích quỹ phát triển VNL mía (= 8%/LNST)	:	2.251.440.000	đồng
+ Trích quỹ thưởng BDH quản lý công ty(= 0.5%/LNST):	:	140.715.000	đồng
+ Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (= 20%/VĐL)	:	10.583.736.000	đồng

9. Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2023-2024 (Tờ trình số 444/2023/TTr-HĐQT ngày 21/09/2023).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm. Đồng thời phải đảm bảo có đủ uy tín, năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ tán thành 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tài liệu họp ĐHĐCĐTN năm 2023 bao gồm: Biên bản họp, các Báo cáo và Tờ trình được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng là nội dung không thể tách rời của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18/10/2023./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BTGD, BKS (th. hiện);
- Website CBS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nông Văn Thuyết





CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Quảng Hoà - Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113
Mã số thuế: 4800104012

ISO 9001: 2015

Cao Bằng, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Số: 437/BC-MĐ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ ÉP 2022 - 2023
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VỤ 2023 - 2024

Phần I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VỤ 2022-2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

*** Thế giới:**

Trên thế giới theo đánh giá của tổ chức ISO đến cuối tháng 5/2023 giá đường vượt đỉnh 10 năm do nguồn cung đường toàn cầu bị thắt chặt sau khi một số quốc gia sản xuất đường lớn nằm ở Bắc bán cầu thông báo sản lượng thấp hơn dự kiến. Theo đó, Tổ chức Đường Quốc tế (ISO) đã điều chỉnh giảm dự báo lượng đường dư cung trên thế giới trong niên độ 2022-2023 từ 6,2 triệu tấn trong tháng 11/2022 xuống 4,2 triệu tấn trong tháng 2/2023. Song song đó, những cường quốc về mía đường như Ấn Độ, Brazil cũng cho thấy sự suy giảm về sản lượng đường khi Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) ước tính sản lượng đường sản xuất cho niên độ 2022-2023 chỉ đạt 34 triệu tấn, thấp hơn 2,5 triệu tấn so với dự báo gần nhất và giảm 5% so với cùng kỳ niên độ trước.

*** Trong nước:**

Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam, niên vụ 2022/23 là một năm khởi sắc của ngành đường Việt Nam. Doanh nghiệp ngành mía đường có sự phục hồi, lấy lại vị thế nhờ các biện pháp chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan và Quyết định số 1514/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar trong thời hạn 5 năm.

Đến giữa tháng 06/2023, tất cả nhà máy đã kết thúc vụ ép. Sản lượng mía cả nước lũy kế từ đầu vụ được: 9,551,202 tấn mía; sản xuất được 928,688 tấn đường, so sánh cùng kỳ với vụ ép mía 2021/22 sản lượng mía ép đạt 137% và sản lượng đường đạt 130%.

*** Công ty:**

- Công suất thiết kế : 1.800 tấn mía/ ngày
- Công suất thực tế : 1.650 tấn mía/ ngày
- Công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị dây chuyền được kiểm tra thường xuyên đảm bảo cho việc sản xuất chế biến được thuận lợi.
- Thời gian ép của vụ 2022-2023 bắt đầu vào ngày 21/11/2022 kết thúc ngày 26/2/2023

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VỤ 2022-2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH vụ 2022-2023	TH vụ 2022- 2023	Tỉ lệ %
1	Diện tích vùng nguyên liệu		2.450	2.007	82
	<i>Trong đó diện tích trồng mới</i>		1.100	775,7	75,5
2	Tổng sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	Tấn	146.000	131.884	90,3
3	Tỷ lệ mía/đường	M/Đ	9.5	9.62	101
4	Sản lượng Đường nhập kho	tấn	15.368	13.708	89
	<i>Trong đó : SL đường trắng</i>	<i>tấn</i>	15.368	13.708	89
	<i>SL đường vàng</i>	<i>tấn</i>	0	0	
5	Sản lượng đường tiêu thụ	tấn	15.500	17.049	110
	<i>Trong đó : SL đường trắng bao</i>	<i>tấn</i>	11.462	12.979	
	<i>SL đường trắng túi</i>	<i>tấn</i>	1.098	1.132	
	<i>SL đường vàng bao</i>	<i>tấn</i>	2.438	2.436	
	<i>SL đường vàng túi</i>	<i>tấn</i>	502	502.	
6	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	tấn	5.800	5.597	96.5
7	SL bã bùn- tro lò TT	tấn	3.600	4.775	132
8	Tổng doanh thu :	tr.đ	256.310	296.433	115,6
	<i>Doanh thu đường</i>	<i>Tr.đ</i>	241.050	282.481	
	<i>(Giá bán bình quân)</i>	<i>đ/kg</i>	15.550	16.568	106
	<i>Doanh thu Mật rỉ</i>	<i>tr.đ</i>	14.360	12.814,6	
	<i>DT bã bùn – tro lò</i>	<i>Tr.đ</i>	900	1.137,6	
9	Tổng số lao động trong vụ ép	người	306	306	100
10	Thu nhập BQ lao động	tr.đ	5.500	6.500	118
11	Lợi nhuận TT	tr.đ	37.177	57.204	154
12	Nộp NSNN	tr.đ	11.000	24.769	225

1.Kết quả sản xuất mía nguyên liệu:

1.1. Diện tích sản lượng.

- Vùng nguyên liệu của Công ty chủ yếu thuộc huyện Quảng Hòa, ngoài ra còn có một phần nhỏ thuộc huyện Thạch An và Trùng Khánh.

Tổng diện tích mía đứng vụ ép 2022-2023 là : 2.251 ha trong đó mía tơ : 946 ha.

Tổng số hộ dân trồng mía và đã ký hợp đồng thu mua với nhà máy là 4.170 hộ

Năng suất : 57 tấn/ ha

Tổng sản lượng: Mía ép đưa vào sản xuất vụ 2022-2023 là : 131.884 tấn.

Mía để giống cho vụ 2023-2024 : 1.578 tấn

Tổng diện tích mía vụ 2023-2024 là: 2.007 ha giảm 18% so với kế hoạch (KH: 2.450ha)

1.2. Thu mua, đồn chặt, vận chuyển.

- Vụ ép 2022-2023 Công ty thu mua hết số mía đã ký hợp đồng với các hộ nông dân vùng nguyên liệu.

- Giá mua mía bình quân cả vụ: 1.063 đồng/kg

- Tiền mía được thanh toán kịp thời, chính xác.

- Công tác đồn chặt, vận chuyển hợp lý, chủ động đáp ứng theo kế hoạch sản xuất của dây chuyền, tỷ lệ mía cũ, đầu đen, đầu đỏ ít.

1.3. Đầu tư, thu hồi công nợ vùng nguyên liệu .

- Niên vụ 2022-2023 Công ty vẫn duy trì chính sách đầu tư, khuyến khích đối với các hộ nông dân trồng mía như: cho vay phân bón, thuốc trừ cỏ, mía giống không tính lãi, trợ giá mía giống đối với diện tích trồng mới.

- Thu hồi công nợ vụ 2022-2023 đạt 99,6%

- Tổng số tiền đầu tư cho vụ 2023-2024 : 13.403 triệu đồng

2. Kết quả sản xuất chế biến đường:

- Vụ sản xuất 2022-2023 bắt đầu từ ngày 21/11/2022 và kết thúc ngày 26/02/2023. Trong quá trình sản xuất hầu hết các công đoạn trên dây chuyền đã hoàn thành nhiệm vụ. Dây chuyền sản xuất ổn định, kiểm soát tương đối tốt các chỉ tiêu, ban ĐHSX và trưởng các bộ phận sản xuất đã linh động điều chỉnh công suất và các chỉ tiêu kỹ thuật dây chuyền để hạn chế tối đa tổn thất. Tuy nhiên do chất lượng mía thấp không đạt theo chỉ tiêu gây khó khăn trong sản xuất chế biến, nhiều chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch cần có giải pháp hạn chế, khắc phục trong vụ tới. Tổng sản lượng đường sản xuất đạt 89,2% so với kế hoạch. Nguyên nhân là do lượng mía đưa vào sản xuất thấp hơn dự kiến, do thời tiết xấu nên mía chất lượng thấp. Cụ thể theo bảng số liệu sau:

Bảng chỉ tiêu kết quả sản xuất.

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Vụ 2022 - 2023		
			KH	TH	% (TH/KH)
1	2	3	5	6	7 = 6/5
1	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.600	1.634	102,12
2	Tổng hiệu suất thu hồi	%	83,5	82,53	98,8
3	Trữ đường bình quân (CCS)		11	10,8	97,9
4	Sản lượng đường	tấn	15.368	13.708	89
5	An toàn thiết bị	%	98,5	99	100

3. Kết quả hoạt động kinh doanh vụ 2022-2023:

Hoạt động kinh doanh vụ 2022-2023 diễn ra thuận lợi. Giá đường trong nước có sự chuyển biến tích cực, nhờ đó kết quả kinh doanh vụ 2022-2023 của Công ty Cổ phần mía đường Cao Bằng đạt được những thành quả nhất định.

Doanh thu chính Vụ ép 2022-2023 tăng 15.6 % so với kế hoạch tương ứng tăng số tiền là :40.123 triệu đồng chủ yếu là do sản lượng đường bán ra tăng 10 % ; giá bán đường tăng 6% trong năm so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 154 % so với kế hoạch.

Nộp ngân sách nhà nước đạt 225 % so với kế hoạch

4. Kết quả các mặt công tác khác:

4.1. Về công tác lao động tiền lương.

- Công tác tổ chức lao động niên vụ 2022-2023 : Công ty đã sắp xếp lao động hợp lý để ổn định công tác tổ chức, đáp ứng được chất lượng công việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh . Định biên lao động vụ 2022-2023 là 306 người giảm 2 người so với vụ trước. Tiền lương bình quân của người lao động là 6.500.000 đồng/người/tháng. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động. Ngoài ra công ty còn chi trả thêm tiền thưởng, tiền lương tháng 13, tiền đồng phục, tiền thâm niên trong vụ ép; hỗ trợ tiền điện thoại, tiền ăn ca....

4.2. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động.

- Đảm bảo an toàn an ninh trật tự trong công ty.
- CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện tốt Nội quy, Quy định của công ty.

- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2022-2023 không xảy ra tai nạn lao động.

4.3. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

III/ HẠN CHẾ TỒN TẠI NGUYÊN NHÂN.

1. Hạn chế, tồn tại:

- Diện tích trồng mới đạt 75,5% so với kế hoạch;
- Nhân lực có sức khỏe ở địa phương thiếu hụt nghiêm trọng gây khó khăn trong công tác trồng mới và thu hoạch
- Một số cán bộ địa bàn năng lực chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa chủ động nắm tình hình nên quá trình điều tra, thống kê số liệu ở một số vùng chưa chính xác.
- Việc áp dụng cơ giới hóa vào trồng, chăm sóc mía còn nhiều hạn chế.
- Do tư thương và các doanh nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tranh mua mía để cung cấp thức ăn cho chăn nuôi gia súc, xuất khẩu sang Trung Quốc và sản xuất đường phen thuộc vùng nguyên liệu của nhà máy.(vụ 2022-2023 sản lượng mía thất thoát khoảng gần 20.000 tấn)
- Hệ thống thiết bị sử dụng lâu năm đã xuống cấp, năng lực thiết bị chưa được đồng bộ.

2. Nguyên nhân:

- Do điều kiện về địa lý đa số vùng trồng mía diện tích đều nhỏ lẻ manh mún nên việc ứng dụng cơ giới hóa rất khó khăn.
- Cạnh tranh giữa cây mía và các loại cây trồng khác, thu nhập từ cây mía chưa thực sự hấp dẫn đối với người trồng mía.
- Trình độ chuyên môn của CBĐB không đồng đều cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động các nông hộ trồng mía.
- Chưa có giống mía mới đạt tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của vùng nguyên liệu mía công ty
- Hệ thống thiết bị sử dụng lâu năm, công tác kiểm tu, SCBD chưa kỹ, còn chủ quan. Trình độ năng lực còn hạn chế đặc biệt đối với lĩnh vực điện tự động hóa.
- Năng lực thiết bị chưa đồng bộ đặc biệt công đoạn nấu chưa đáp ứng đồng bộ cùng công suất dây chuyền, công nhân nhiều cương vị chưa làm chủ được cương vị.
- Năng lực chuyên môn của một số lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.
- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số tổ, bộ phận chưa được tốt.
- Điều kiện kinh tế chưa đảm bảo để đầu tư thiết bị thay thế.

Phần II

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2023 - 2024

I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2023-2024

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH vụ 2022 - 2023	KH vụ 2023- 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Diện tích mía	ha	2.007	2.250	
2	Diện tích trồng mới	ha	775	1.100	
3	Sản lượng mía đưa vào sản xuất	tấn	131.884	130.000	
12	Tỷ lệ mía /đường		9.6	9.5	
13	SL đường nhập kho	tấn	13.708	13.680	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	<i>13.708</i>	<i>8.680</i>	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	<i>0</i>	<i>5.000</i>	
14	SL đường tiêu thụ	tấn	17.049	13.631	
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	<i>14.111</i>	<i>9.031</i>	
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	<i>2.938</i>	<i>4.600</i>	
15	SL mật rỉ tiêu thụ	tấn	5.597	5.200	
16	SL Phân bã bùn +tro lò	tấn	4.775	3.250	
17	Tổng doanh thu	trđ	296.433	252.492	
18	Lợi nhuận trước thuế	trđ	57.204	28.143	
19	Nộp NSNN	trđ	24.769	11.500	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2023 – 2024

1. Đối với vùng nguyên liệu mía:

- Tiếp tục đầu tư lựa chọn mía giống mới, giống chín sớm, mía có trữ đường cao, phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai vùng nguyên liệu.

- Triển khai phương thức quản lý đồn chặt chẽ. nhằm hạn chế mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch mía nguyên liệu.

- Xem xét cơ cấu lại nhân lực phòng Nguyên liệu theo hướng tinh gọn, sửa đổi Quy chế lương, thưởng theo hướng gắn trách nhiệm với quyền lợi đến từng cá nhân. Nhằm khuyến khích tự nâng cao kiến thức năng lực, năng suất công việc.

- Cán bộ nguyên liệu tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các nông hộ trồng mía theo quy trình kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất mía, thâm canh tăng năng suất, đầu tư phân bón đúng thời gian đủ số lượng, chăm sóc, làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại mía kịp thời.

- Đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu với từng hộ dân, áp dụng nghị định 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 để xây dựng chuỗi liên kết.

- Tiếp tục đầu tư mía giống, phân bón với hình thức cho vay không tính lãi với các hộ trồng mía trong địa bàn vùng nguyên liệu. Có chính sách hỗ trợ chi phí cho công tác làm đất đối với diện tích chuyển đổi cây trồng sang trồng mía.

- Nhân rộng, nhân nhanh mía giống mới đã qua khảo nghiệm, nhân nhanh mô hình trồng mía đúng quy trình kỹ thuật.

2. Đối với dây truyền sản xuất chế biến đường:

- Lập kế hoạch tổ chức sản xuất đường kính trắng 63.5% và đường vàng 36.5%.

- Kiểm tra, nghiệm thu chạy thử thiết bị chặt chẽ, nhằm giảm thiểu sự cố thiết bị trong sản xuất.

- Lập kế hoạch và tổ chức mua cung ứng các loại vật tư hóa chất, các loại công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động... kịp thời theo từng giai đoạn SCBD.

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cho từng kỳ ép, tổ chức sản xuất theo kế hoạch của Công ty.

- Theo dõi, báo cáo tổng hợp việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư hóa chất.

- Mua dự phòng các loại vật tư thay thế trong vụ sản xuất.

- Sau khi kết thúc vụ ép lập kế hoạch SCBD, kiểm tra thiết bị, lập phương án cải tạo thay thế một số thiết bị, kiểm tra đôn đốc công tác SCBD, quản lý thiết bị ngoài vụ.

- Đầu tư mới hệ thống lắng nổi mật chè làm tăng chất lượng mật chè cho công đoạn nấu đường; tăng hiệu suất thu hồi giảm tổn thất trong chế biến.

- Đại tu hệ thống máy ép đảm bảo các thông số kỹ thuật cho máy ép hoạt động ổn định tăng hiệu suất ép và giảm thiểu sự cố có thể xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động.

3. Giải pháp về tiêu thụ:

- Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần ở các tỉnh lân cận

- Có chính sách ưu đãi về giá cho khách hàng truyền thống, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng.

- Thăm dò ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, công tác chăm sóc khách hàng, thái độ phục vụ của Công ty.

- Nâng cao chất lượng đóng gói, chất lượng bảo quản sản phẩm.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, thời điểm sốt giá bán nhanh số lượng lớn.

4. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối vốn đảm bảo cân đối đủ vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý về giá cả các loại vật tư đầu vào dùng cho sản xuất đảm bảo tính xác thực và hiệu quả cao.

5. Giải pháp đối với công tác khác:

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tiếp tục định biên lao động ;

Tăng cường công tác bảo vệ của công ty, phối hợp với các cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Ban TGĐ
- Các đơn vị
- Lưu VT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ma Trung Lập



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Quảng Hoà - Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113

ISO 9001: 2015

Mã số thuế: 4800104012

Số: 438 /BC-HĐQT

Cao Bằng, ngày 20 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ 2022-2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2023-2024 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2022 - 2023

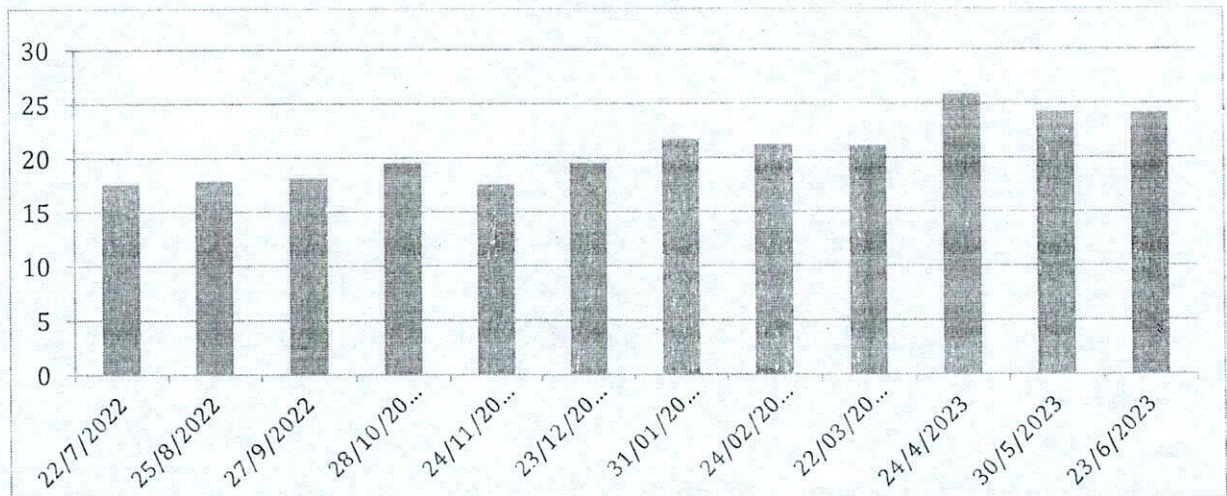
Niên độ tài chính 2022-2023, HĐQT hoạt động với đầy đủ 05 thành viên, đã tiến hành nhiều cuộc họp để thảo luận ban hành nhiều chính sách phù hợp với từng thời kỳ Sản xuất Kinh doanh. Nay HĐQT xin báo cáo trước đại hội các nội dung sau:

I. Tình hình chung:

- Trên thế giới:

Bắt đầu niên vụ mới với nhiều thông tin về tình trạng nguồn cung bị thắt chặt do tình hình thời tiết khô hạn ở Brazil và Châu Âu lo ngại ảnh hưởng sản lượng sản xuất của các khu vực trên cộng với thông tin Ấn Độ giảm mức xuất khẩu từ 11,2 triệu tấn/2021 xuống 6 triệu tấn/2022. làm giá đường thô tăng liên tục và đã đạt mức cao nhất trong 11 năm qua ở giá 25,91 cent/lb vào cuối tháng 4/2023.

DIỄN BIẾN GIÁ ĐƯỜNG THÔ TRÊN THẾ GIỚI TRONG NIÊN VỤ 2022-2023 (Cen/lb)



- Tại Việt Nam:

- Do giá đường thế giới tăng cao, giá đường nhập khẩu cũng theo đó neo ở mức cao. Ngoài ra biện pháp phòng vệ thương mại và công tác kiểm soát đường nhập lậu có hiệu quả đã hỗ trợ tích cực cho giá đường sản xuất trong nước. Từ cuối tháng 3 đầu tháng 4 giá đường trong nước đã có bước tăng đột biến từ 18.200đ/kg lên trên 20.000đ/kg và duy trì cho đến nay.

- Tại Công ty:

- Tình hình kinh doanh đồng thuận với tình hình ngành mía đường trong nước, nhờ đó các chỉ tiêu về kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra như sản lượng tiêu thụ đạt 17.000 tấn (vượt 110%/ KH), tổng doanh thu 297 tỷ đồng (vượt 116%/KH), lợi nhuận 55 tỷ (vượt 148%/KH).

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1. Về vùng nguyên liệu

- Vùng nguyên liệu bị thu hẹp, sản lượng mía giảm sâu nhất trong vòng 10 năm qua. Chất lượng nguyên liệu thấp, chữ đường trong mía không cao dẫn đến hiệu suất thu hồi trong sản xuất thấp.

- Diện tích trồng mới vụ đông xuân 2022-2023 không đạt kế hoạch đề ra. .

- Các bộ giống mới có năng suất, chất lượng cao chiếm tỷ lệ thấp

- Kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung	Vụ đông xuân 2021-2022			Vụ đông xuân 2022-2023		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích mía toàn vùng (ha)	2.500	2.251	90	2.450	2.007	82
2	Diện tích trồng mới	1.100	946	86	1.100	776	71
3	Sản lượng mía ép vụ (tấn)	145.092	128.479	89	146.011	131.884	90
4	Năng suất (tấn/ha)	66	57	86	65	57	

Giá thu mua mía trong vụ sản xuất HĐQT đã thống nhất điều chỉnh tăng giá thêm 70đ/kg đối với từng loại mía.

2. Nhà máy chế biến

2.1. Công tác đầu tư, thay thế thiết bị dây chuyền :

a/ Các hạng mục đầu tư thay mới thiết bị dây chuyền .

TT	Hạng mục Thiết bị	Đơn vị	Thành tiền
1	Động cơ cho máy băm mía (động cơ máy xé 1)	đ	813.899.988
2	Bạc đồng máy ép số 1, 2, 5	đ	400.537463
3	Tuy E nồi nấu đường	đ	436.700.093
4	Máy lốc ống thép	đ	305.527.118
5	Hệ thống khung băng tải L3000 & L5000	Tr.đ	79.500.000
6	Thiết bị nén trục đỉnh máy ép	Tr.đ	208.460.570
7	Phân cực kế tự động	Tr.đ	69.000.000
8	Động cơ xoay chiều 3 pha 15kw và 22kw	Tr.đ	87.762.924
9	Xe tải ben THACO FORLAND	Tr.đ	312.155.556
	Cộng	Tr.đ	2.713.543.712

b/ *Đầu tư Xây dựng cơ bản.*

- Các hạng mục thực hiện theo hợp đồng:

TT	Tên hạng mục	Giá trị	
1	Nạo vét bùn hồ xử lý nước thải	220,000,000	
2	Lắp đặt khung mái nhà che bã	152,715,000	
3	Chế tạo lắp đặt cửa khu phúc lợi	166,370,000	
4	Sửa lợp mái nhà xưởng	164,505,000	
5	Xây miếu gốc đa	9,900,000	
6	Sửa chữa máy cơ giới	119,251,000	
7	Cải tạo hoàn thiện một phần căn hộ Shophouse 16-3.77	246,654,542	
8	Phá bê tông nền sân bãi đỗ xe chở mía	5,500,000	
9	Đổ bê tông nền sân bãi đỗ xe chở mía	27,500,000	
	Cộng	1,112,395,542	

- Các hạng mục thực hiện theo dự toán nhân công:

TT	Tên dự toán	Trị giá	Ghi chú
1	Bể bơm hồi lưu mở rộng	162,303,000	
2	Cải tạo hoá bơm tổng khí	35,910,000	
3	Láng nền kho VT	41,020,000	
4	Lát nền sân miếu gốc đa	1,827,000	
5	Lát nền dây B	42,479,000	
6	Lát nền nhà đóng bao	103,032,000	
7	Xây tường rào đổ khu VS	4,073,000	
8	Phát cỏ nạo vét mương	18,001,000	
9	Đổ bê tông nền sân bãi đỗ xe chờ mía	90,021,000	
	Cộng	498,666,000	

Tổng vốn đầu tư thực hiện đầu tư XD CB và mua sắm thiết bị trong năm là 4.324.605.254 đồng, sử dụng từ nguồn vốn tự có (chưa bao gồm các vật tư, linh kiện thay thế cho SC-BD sau vụ ép).

2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2022:

Sản phẩm đường kính trắng đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 7968: 2008: Sản phẩm đường kính Vàng đạt tiêu chuẩn cơ sở.

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Nghị quyết (3)	TH vụ 22-23 (4)	% (4:3)
1. Sản lượng mía ép (đã trừ tạp chất)	Tấn	146.000	131.884	90,3
2. Tổng sản lượng đường kính	Tấn	15.368	13.708	89,2
<i>Trong đó: Đường Trắng</i>	Tấn	15.368	13.708	
<i>Đường Vàng</i>	Tấn	0	0	
3. Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	5.800	5.597	96,5
4. Sản lượng bã bùn, tro lò	Tấn	3.600	4.775	132,6

5. Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tr. đồng	256.310	296.435	115
6. Lợi nhuận từ SXKD (trước thuế)	Tr. đồng	37.177	57204	154
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	29.741	54.978	185
8. Tỷ lệ chia Cổ tức / vốn điều lệ	%	20	20	100

3. Về các mặt công tác khác

3.1. Về quản lý lao động

Công ty luôn quan tâm tuyển dụng, đào tạo, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Khuyến khích tinh thần sáng tạo, cải tiến dây chuyền sản xuất. Chất lượng đội ngũ cán bộ CNV lao động ngày càng được nâng cao, thông qua việc đánh giá năng lực hàng năm, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị, quy hoạch, đào tạo cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

3.2. Quản lý chất lượng:

Hiện nay đang áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn giám sát và quản chế các chỉ tiêu đề ra; các quy trình làm việc được bổ sung có Hiệu quả, chất lượng công việc được cải thiện.

3.3. Về quản lý môi trường

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT đặc biệt quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, đảm bảo toàn bộ nước sau khi phục vụ công tác sản xuất chế biến đường đều được xử lý theo đúng quy định trước khi xả ra môi trường. Các chất thải có yếu tố độc hại nguy hiểm đều được tiêu huỷ đúng theo quy định của cơ quan chức năng.

3.4. Lựa chọn công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc để kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022- 2023.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành, cũng như chủ động ban hành các chính sách phù hợp với từng thời kỳ sản xuất kinh doanh nhằm hiện thực hóa nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022. HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp thông qua nhiều nội dung quan trọng như sau:

TT	Ngày họp	Số nghị quyết	Nội dung giải quyết
1	7/29/2022	411/NQ-HĐQT	"- Tái bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nông Thị Nậu - Tái bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Ma

			Trung Lập - Tổ chức tham quan du lịch cho người lao động trong công ty
2	8/8/2022	429/NQ-HĐQT	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ sản xuất 2022-2023
3	9/14/2022	462/NQ-HĐQT	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
4	9/26/2022	485/NQ-HĐQT	Ban hành chính sách thu mua - đầu tư nguyên liệu mía cho vụ sản xuất 2022-2023
5	11/1/2022	554/NQ-HĐQT	Quyết định thời điểm chia cổ tức bằng tiền niên độ tài chính 2021-2022
6	11/16/2022		Bán 5.000 tấn mật rỉ vụ ép 2022-2023 cho công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hiền Nhung và Công ty sản xuất và thương mại Hải Hà
7	11/24/2022	600/NQ-HĐQT	Tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
8	1/25/2023		Điều chỉnh tăng giá mua mía nguyên liệu vụ 2022-2023
9	2/3/2023	55/NQ-HĐQT	Thực hiện đề án liên kết hợp tác với nhà máy đường Long Châu II thuộc tập đoàn mía đường Nam Hoa, Trung Quốc
10	3/1/2023		- Bổ sung tiền lương chi cho người lao động tham gia vụ sản xuất 2022-2023 - Ban hành mức hỗ trợ cho người lao động không bố trí được việc làm sau vụ sản xuất 2022-2023
11	4/3/2023	150/NQ-HĐQT	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu niên độ tài chính 2021-2022
12	4/26/2023	188/NQ-HĐQT	Ban hành chính sách thu mua - đầu tư nguyên liệu mía cho vụ sản xuất 2023-2024 và vụ sản xuất 2024-2025
13	6/12/2023	243/NQ-HĐQT	Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023

4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.

Trong năm 2022-2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 13 cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Ban hành Nghị quyết nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đưa ra các giải pháp chỉ đạo hợp lý nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

Trong quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Chỉ đạo công tác phát triển vùng nguyên liệu, tham gia hội đàm và ký thỏa thuận hợp tác sản xuất và xuất khẩu mía với nhà máy đường Long Châu thuộc tập đoàn Nam Hoa Trung Quốc. Hướng đến nhập khẩu mía giống mới để thay thế các bộ giống hiện nay để tăng năng suất, đảm bảo chữ đường, tăng thời gian lưu gốc, đảm bảo sản lượng mía nguyên liệu cung cấp đủ cho nhà máy hoạt động theo công suất và xuất khẩu khi sản lượng dư thừa.

Chú trọng công tác sửa chữa bảo dưỡng sau vụ sản xuất để nâng cao hiệu sản xuất của dây chuyền, nâng cao thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản xuất, cải thiện Điều kiện làm việc cho người lao động, tạo sự gắn bó của CBCNV lao động với Công ty.

Trú trọng đến các chế độ, phúc lợi cho người lao động để người lao động có thêm động lực, trách nhiệm trong công việc, gắn bó với công ty lâu dài.

Hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm thực hiện tốt, duy trì và trú trọng các khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng và vùng thị trường mới phù hợp đặc điểm sản phẩm.

5. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành:

- HĐQT đã ban hành quy chế hoạt động, phân công phân nhiệm cho từng thành viên trong công tác giám sát Ban điều hành và các lĩnh vực hoạt động của Công ty để đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của TGD, Ban TGD.

- Niên độ 2022-2023 TGD, Ban TGD đã quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các khuyến cáo của BKS, hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.

6. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

*** Tồn tại:**

- Tư thương tranh thu mua mía trong vùng nguyên liệu ảnh hưởng đến sản lượng về nhà máy, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của dây chuyền.

- Vùng nguyên liệu bị thu hẹp, diện tích trồng mới không đạt kế hoạch, một số bộ giống như KK3, BM423; ROC27 cho chữ đường thấp nhưng năng suất lại cao nên đang chiếm tỷ trọng ngày một lớn hơn. Tỷ lệ áp dụng cơ giới hóa trong khâu trồng, chăm sóc mía còn thấp.

- Nguồn lao động trẻ ở vùng nông thôn ngày càng ít, ảnh hưởng koo nhỏ đến năng suất chất lượng mía.

- Hiệu hiệu quả sản xuất đạt thấp; tổng thu hồi dây chuyền, tỷ lệ mía/đường không đạt theo kế hoạch.

- Về kinh doanh tiêu thụ sản phẩm: giá thị trường được cao hơn năm trước nhưng giá bán bình quân đạt thấp hơn mặt bằng chung cả nước.

*** Nguyên nhân:**

- Thời tiết nắng hạn trong nửa đầu năm ảnh hưởng đến khả năng mọc mầm, tái sinh của mía trồng mới và mía gốc. Một số diện tích đã phải phá bỏ để trồng hoa màu khác.

- Do giá các vật tư nông nghiệp tăng cao giá xăng dầu tăng cao. Giá mía mặc dù đã điều chỉnh tăng nhưng vẫn không bù lại được chi phí cho người dân làm hiệu quả kinh tế cho người trồng mía ko cao nên nông dân đã chuyển một phần diện tích sang trồng cây khác hoặc ít trú trọng chăm sóc mía.

- Điều kiện kinh tế địa phương khó khăn, đất trồng manh mún, trồng hộ cá thể nên việc đầu tư và cơ giới hóa còn nhiều hạn chế. cán bộ nguyên liệu còn hạn chế về trình độ tuyên truyền, một số chưa sát sao.

- Thiết bị dây chuyền sử dụng lâu năm, hết khấu hao, hiệu quả hoạt động không cao. Say ra nhiều sự cố trong quá trình sản xuất như hệ thống máy ép, máy ly tâm .. trình độ, kỹ năng của công nhân ở một số cương vị chưa cao.

- Do chất lượng sản phẩm chưa so kịp các nhà máy khác, điều kiện về vận chuyển xa nên chi phí vận chuyển cao hơn tạo nên sự chênh lệch giá bán so với mặt bằng chung.

Phần thứ hai

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2023-2024.

A. Nhận định tình hình chung.

Các tổ chức đường trên thế giới đều dự đoán nguồn cung đường tiếp tục bị thắt chặt trong niên độ 2023-2024 vì một số nguyên do. 1) Thời tiết khô hạn ảnh hưởng đến sản lượng mía. 2) Lệnh cấm xuất khẩu đường ở ấn độ và một số quốc gia tây á khác. 3) Giá dầu thô ở mức cao sẽ có một phần sản lượng mía được chuyển thành nguyên liệu sản xuất Etanol.

Trong nước diện tích trồng vụ đông xuân 2022-2023 ở một số nhà máy đã tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên do thời tiết khô hạn nửa đầu năm đã ảnh hưởng đến năng suất của mía như Sơn La, Sơn Dương, Thanh Hóa. Ngoài ra biện pháp phòng vệ thương mại đối với ngành mía đường còn hiệu lực công với sức tiêu thụ của thị trường đã hồi phục trở lại sau đại dịch nên tình hình thị trường đường năm tới vẫn giữ được giá.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi cũng còn tồn tại những yếu tố rủi ro

- Chính phủ mở thêm hạn ngạch nhập khẩu đường, cơ chế kiểm soát đường lậu không chặt chẽ sẽ tạo cơ hội cho đường lậu vào chiếm lĩnh thị trường trong nước.

- Vùng nguyên liệu của Công ty bị tư thương tranh mua làm thiếu hụt nguồn nguyên liệu, quy mô dây chuyền bị thu hẹp sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

B. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2023 – 2024.

Căn cứ số liệu từ vùng nguyên liệu và kết quả thực hiện niên vụ 22/23 cũng như những nhận định trên. HĐQT xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh cho niên vụ 2023-2024, trình đại hội đồng cổ đông xem xét như sau:

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2023-2024 đạt trên 2.500 ha

Trong đó diện tích trồng mới: ≥ 1.100 ha

2. Năng suất bình quân : ≥ 66 tấn/ ha

3. Sản lượng mía ép vụ 2023-2024 : ≥ 130.000 tấn

4. Tỷ lệ mía/ đường : $\leq 9,5$

5. Hiệu suất tổng thu hồi $\geq 83,6$ %

6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.600 tấn mía/ngày .

7. Sản lượng đường nhập kho: ≥ 13.600 tấn

8. Sản lượng đường tiêu thụ: 13.600 tấn

-Đường trắng: 9.000 tấn.

- Đường vàng: 4.600

9. Sản lượng Mật ri tiêu thụ: ≥ 5.200 tấn

10. Sản lượng bã bùn- tro lò ≥ 3.250 tấn

11. Tổng doanh thu đạt: ≥ 252.000 triệu đồng

12. Lợi nhuận trước thuế: ≥ 28.000 triệu đồng

13. Nộp ngân sách Nhà nước: 11.500 triệu đồng

14. Cổ tức 20 %/ năm

C. Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2023-2024

1. Về tổ chức quản trị

1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGD

1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn có hiệu quả.

1.3. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chuẩn các chức danh, cương vị gắn với tiêu chuẩn cấp bậc, tiền lương.

1.4. Mở lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lao động trẻ đã ký hợp đồng dài hạn

1.5. Xây dựng quy chế chi tiêu tài chính công ty, Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Quy che Quản lý khen thưởng người lao động

1.6. Cập nhật, Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:

2.1. Ban hành chính sách đầu tư cho vùng nguyên liệu, phải chia sẻ quyền lợi với người trồng mía bằng cách tăng giá mía. Bổ sung chính sách khuyến khích trồng mới, khuyến khích chăm sóc tăng thời gian lưu gốc để tăng hiệu quả kinh tế cho cây mía.

2.2. Thực hiện liên kết hợp tác với nhà máy đường Trung Quốc để có các bộ giống mới thay thế các bộ giống đã dùng lâu năm, chữ đường thấp.

2.3. Mở rộng và đăng ký xây dựng chuỗi liên kết theo nghị định 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp để tận dụng các nguồn vốn của nhà nước cho phát triển cây mía ở địa phương. Cũng tạo cơ sở pháp lý bảo vệ chuỗi liên kết về sau.

2.4. Đầu tư cơ giới hoá trong vùng nguyên liệu đặc biệt khâu bốc xếp mía lên xe

2.3. Tổ chức tốt công tác đón chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

3. Về Đầu tư thiết bị dây chuyền chế Chế biến:

Thực hiện đầu tư thay thế các một số thiết bị dây chuyền đã hết khấu hao, hay sảy ra sự cố như hệ thống máy Ly Tâm, hệ thống sàng sảy. Đầu tư các hệ thống tiết kiệm năng lượng trong dây chuyền để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu tối đa phụ phẩm sau đường để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lựa chọn tỷ lệ sản xuất từng loại sản phẩm đường Trắng, vàng phù hợp. để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và chất lượng sản phẩm.

Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; đầu tư xây dựng, cải tạo kho chứa thành phẩm; quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường

5. Về Tiêu Thụ sản phẩm.

Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống. Mở rộng thị trường bán lẻ ra các tỉnh lân cận.

6. Về tiêu thụ sản phẩm sau đường:

Xây dựng chính sách tiêu thụ sản phẩm linh hoạt, phù hợp từng thời kỳ.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nông Văn Thuyết

Số. 439/BC-BKS

Cao Bằng, ngày 20 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĐTC 2022- 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP mía đường Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty CP mía đường Cao Bằng ngày 28/10/2022;

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHCĐ, về công tác hoạt động niên độ 2022-2023 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát niên độ tài chính 2023-2024 như sau :

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Cơ cấu, thù lao Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.
- Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng quy định và nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2022.
 - +Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng
 - +Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66 /tháng/người
 - +Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 1.800.000 đồng

2. Tình hình hoạt động của BKS niên độ 2022-2023.

2.1. Niên độ TC 2022-2023, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát thực hiện các nội dung sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban của công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD
- Thẩm định, kiểm tra báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát niên độ 2022-2023; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ 2023; thông qua kế hoạch hoạt động NĐTC 2023-2024 của BKS.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

2.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Niên độ tài chính 2022-2023, BKS họp định kỳ 4 phiên, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- Đến thời điểm 30/6/2023, Ban kiểm soát chưa phát hiện, hiện tượng vi phạm Pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD

1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT

- Trong NĐTC 2022-2023 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý và điều hành công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 545 /NQ- MĐ ngày 28/10/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.
- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT và Ban tổng giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của BTGD và bộ phận quản lý công ty.

- Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo Qui định, Điều lệ của công ty, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết Quyết định của HĐQT, tập trung điều hành sản xuất linh hoạt kịp thời. Trong quá trình thực hiện Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, Quy chế công ty và định hướng của HĐQT, công bố thông tin đúng quy định.

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ NĐTC 2022 – 2023

- NĐTC 2022-2023 các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 không đạt so với kế hoạch đề ra : Diện tích đạt 82% so với kế hoạch, sản lượng mía thực hiện giảm 9.7% so với kế hoạch, nguyên nhân do tư thương tranh mua mía nguyên liệu (ước khoảng 20.000 tấn).

Doanh thu thực hiện NĐTC 2022-2023 tăng 15 % so với kế hoạch, nguyên nhân : Sản lượng đường bán ra tăng ; giá bán đường tăng.

Lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch, các chi phí được kiểm soát tốt.

- Kết quả cụ thể :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022-2023 Theo Nghị quyết	Thực hiện 2022-2023	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Tổng diện tích mía	Ha	2.450	2007	82
2	Sản lượng mía ép	Tấn	146.000	131.884	90.3
3	Sản lượng đường sản xuất	Tấn	15.368	13.708	89
4	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	15.500	17.049	110
5	Sản lượng mật ri tiêu thụ	Tấn	5.800	5.597	96.5
6	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	3.600	4.775	132
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	256.310	296.433	115.6
8	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	37.177	57.204	154
9	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	29.741	54.978	184.8
10	Nộp ngân sách	tr.đ	11.000	24.769	225

2.2 Về công tác đầu tư, XDCB, Sửa chữa bảo dưỡng

- Trong NĐTC 2022-2023 công ty đã đầu tư mua một số máy móc thiết bị với tổng số tiền đầu tư : 2.713,5 triệu đồng cụ thể :

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (tr.Đồng)
	I/Máy móc thiết bị			
1	Động cơ cho máy băm mía	Bộ	01	813,8
2	Bạc đồng máy ép số 2	Cái	02	113,6
3	Bạc đồng máy ép số 1	Cái	01	93,6
4	Tuy e nồi nấu đường	Cái	01	436,7
5	Máy lọc ống thép	Bộ	01	305,5
6	Hệ thống khung băng tải L3000	Bộ	01	36,3
7	Hệ thống khung băng tải L5000	Bộ	01	43,1
8	Thiết bị nén trục đỉnh máy ép QXZ 1400	Bộ	01	208,4

9	Phân cực kế tự động	Cái	01	69
10	Động cơ xoay chiều 3 pha 22kw	Cái	01	48,4
11	Động cơ xoay chiều 3 pha 15kw	Cái	01	39,3
12	Bạc đồng máy ép số 5	Cái	02	193,2
13	Xe tải ben THACO FORLAND (SX 2019)	Chiếc	01	312,1
	Tổng			2.713,5

Các hạng mục đầu tư đều được phê duyệt, thẩm định, thực hiện đã đưa vào sử dụng .
 Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tương đối tốt, dây chuyền sản xuất khá ổn định.

2.3 Về công tác nguyên liệu

Tổng diện tích vụ đông xuân 2022-2023 là 2.007 ha, đạt 82% so với kế hoạch

Về năng suất : 57 tấn/ha giảm 11 % so với kế hoạch

Về sản lượng giảm 10.7% so với kế hoạch

Thu hồi nợ trong năm đạt : 99,66%

Vùng nguyên liệu của công ty còn dần trải, manh mún, trình độ chuyên canh mía của nông dân còn nhiều hạn chế, chi phí phân bón tăng cao, thiếu nhân lực trẻ, ngoài ra trong những năm gần đây sự cạnh tranh của việc chuyển đổi cây trồng khác, sự cạnh tranh mua mía của tư thương cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới vùng nguyên liệu.

Công tác đôn chặt vận chuyển: NĐTC 2022-2023 vận chuyển thực hiện tốt đáp ứng được kế hoạch sản xuất.

Về chính sách hỗ trợ : Công ty duy trì chính sách hỗ trợ cho phát triển vùng nguyên liệu mía như : cấp kinh phí cho một số xóm trong vùng nguyên liệu để tu sửa đường giao thông liên thôn, trợ giá mía giống có năng suất chất lượng cao cho người dân trồng mía, cho vay phân bón không tính lãi, hỗ trợ cho ban chỉ đạo trồng mía các xóm, xã.....

2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường

- Sản lượng đường sản xuất NĐTC 2022-2023 giảm 11% so với kế hoạch. Hiệu suất an toàn thiết bị đạt 98,5%, hiệu suất thu hồi đạt 83,6%, an toàn lao động 100% .Trong vụ vừa qua thời tiết không được thuận lợi mưa nhiều nên ảnh hưởng tới quá trình chế biến, tỷ lệ mía /đường bình quân 9,62; chất lượng đường thành phẩm tương đối ổn định.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm thuận lợi nên doanh thu tiêu thụ tăng lên so với kế hoạch. vì vậy vốn lưu động của công ty luôn được đảm bảo.

- Vật tư hóa chất tiêu hao dùng trong sản xuất đều nằm trong định mức.

2.5 Công tác nhân sự

- Thực hiện các chính sách lao động theo đúng luật định. Công tác định biên tuyển dụng kịp thời, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động.Tuy nhiên ở một số vị trí nhân lực chất lượng cao vẫn bị thiếu.

- Tiền lương được thanh toán kịp thời, tiền ăn ca, bảo hiểm được thực hiện tốt.

2.6 Công tác khác

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được thực hiện tốt, công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên, Công tác bảo vệ xử lý môi trường thu gom rác thải trong năm vừa qua đạt yêu cầu.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính NĐTC 2022-2023

- Báo cáo tài chính đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và nhất trí với các nội dung của báo cáo tài chính NĐTC 2022-2023 đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán .

2. Tình hình tài chính của công ty NĐTC 2022-2023:

TÀI SẢN		Tại ngày 01/07/2022	Tại ngày 30/06/2023	So sánh %
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	166.682.159.057	184.196.577.508	110
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	47.509.979.861	18.895.458.179	39
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000.000.000	100.000.000.000	333
III.	Các khoản phải thu	18.912.733.005	21.104.403.738	111
III	Hàng tồn kho	70.259.446.191	33.946.357.298	48
IV	Tài sản ngắn hạn khác		10.250.358.293	
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	60.923.724.294	56.819.102.210	93
I.	Các khoản phải thu dài hạn			
II.	Tài sản cố định	44.573.856.318	38.729.855.289	86
III.	Bất động sản đầu tư			
IV	Tài sản dở dang dài hạn	10.409.250.419	10.640.634.678	102
V	Tài sản dài hạn khác	5.940.617.557	7.448.612.243	125
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		227.605.883.351	241.015.679.718	105.8
A-	NỢ PHẢI TRẢ	64.261.194.248	26.792.600.829	41.6
I.	Vay và nợ ngắn hạn	64.261.194.248	26.792.600.829	
II	Nợ dài hạn	0		
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	163.344.689.103	214.223.078.889	131
I.	Vốn chủ sở hữu	163.309.689.103	214.188.078.889	
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	35.000.000	35.000.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		227.605.883.351	241.015.279.718	105.8

Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/07/2022	Tại ngày 30/06/2023
1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1 Cơ cấu tài sản		
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	73.2%	76.4%
-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	26.8%	23.6%
1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	28.2%	11%
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	71.8%	89%
2- Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	2.6	6.8
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPT)	3.5	8.9
3. Tỷ suất sinh lời		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	20.8%	18.5%

- Tại ngày 30/6/2023 tổng tài sản tăng lên so với 01/7/2022 là 5,8 %, Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 31%, nợ phải trả giảm 58 %, hoạt động kinh doanh niên độ TC 2022-2023 hiệu quả, lợi nhuận tốt.

- Tỷ lệ nợ phải trả/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2023 là 11% thấp hơn so với ngày 01/7/2022. Tỷ lệ nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn tại ngày 30/6/2023 tăng hơn so với ngày 01/7/2022. Khả năng tự chủ về tài chính tốt, nguồn vốn công ty được đảm bảo.

- Khả năng thanh toán trong ngắn hạn của doanh nghiệp tốt, tỷ suất lợi nhuận NĐTC 2022-2023 là 18.5%.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

Mối quan hệ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty được duy trì dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình điều hành.

Các thành viên BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong NĐTC 2022-2023 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với vùng nguyên liệu, đề nghị tiếp tục duy trì chính sách thu mua, đầu tư hỗ trợ phù hợp, ưu tiên thâm canh các giống mía mới, phân bón phù hợp, áp dụng cơ giới hóa để tăng năng suất chất lượng mía, tăng thu nhập cho các hộ nông dân. Xây dựng kế hoạch phù hợp để phát triển mở rộng vùng nguyên liệu tại các huyện Hạ Lang, Trùng Khánh, Thạch An.

2. Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

3. Phát triển nhiều kênh phân phối nhằm nắm giữ thị phần tiêu thụ sản phẩm

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo lao động có chất lượng cao, nâng cao trình độ tay nghề nhất là đối với lao động kỹ thuật, bố trí nhân lực hợp lý để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

5. Nghiên cứu phát triển thêm ngành kinh doanh sau vụ sản xuất.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2023-2024

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong NĐTC 2023-2024 như sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, các Quy chế, Quy định của công ty trong việc quản lý và điều hành,

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2023-2024.

- Kiểm tra giám sát định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.

- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.

- Thẩm định BCTC năm của công ty.

- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng kết thúc 30/6/2023. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;

- Lưu: VT.



Số: 440/2023/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về
kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ TC 2022 - 2023 và
kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ TC 2023 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ tài chính 2022- 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NĐTC 2022-2023	Thực hiện NĐTC 2022-2023	TH/KH (%)
1	Sản lượng mía nguyên liệu	Tấn	146,000	131,884	90.33
2	Sản lượng đường sản xuất hoàn thành	Tấn	15,368	13,708	89.20
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	15,500	17,049	109.99
4	Sản lượng mật ri tiêu thụ	Tấn	5,800	5,597	96.50
5	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	3,600	4,775	132.64
6	Tổng doanh thu SX đường	Tr. đồng	256,310	296,433	115.65
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	37,177	56,924	153.12
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	29,741	54,978	184.86

2. Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2023 - 2024:

Từ những thuận lợi và khó khăn đã nêu tại báo cáo của HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt kế hoạch kinh doanh niên độ 2023– 2024 với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện NĐTTC 2022-2023	Kế hoạch NĐTTC 2023-2024	TH/KH (%)
1	Sản lượng mía nguyên liệu	Tấn	131,884	130,000	98.57
2	Sản lượng đường sản xuất hoàn thành	Tấn	13,708	13,680	99.80
3	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	17,049	13,631	79.95
4	Sản lượng mật rỉ tiêu thụ	Tấn	5,597	5,200	92.91
5	Sản lượng bã bùn tiêu thụ	Tấn	4,775	3,250	68.06
6	Tổng doanh thu SX đường	Tr. đồng	296,433	252,492	85.18
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	56,924	28,143	49.44
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	54,978	28,143	51.19

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của CBS

- Lưu Vt.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 441/2023/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2022 - 2023

Kính trình:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2022-2023 của Công ty. Ngày 12/06/2023 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 197/NQ-HĐQT về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022 - 2023. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2022 - 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (Báo cáo kiểm toán độc lập số 039/2023/BCKT-PB.00024 ngày 19/09/2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Tóm tắt
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Năm tài chính: Từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023

(kèm theo tờ trình số **441** /2022/TTr-HĐQT-MĐ ngày **21** tháng **9** năm 2023)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2020 - 2025 báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I/ VỐN ĐIỀU LỆ:

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2023 : 52.918.680.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	5.103.468	10.000	51.034.680.000	96,44
2	Cổ đông là tổ chức	188.400	10.000	1.884.000.000	3,56
Cộng		5.291.868		52.918.680.000	100

II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1- Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 01/04/2021
2. Ông Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT	Từ ngày 01/04/2021
3. Ông Ma Trung Lập	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
4. Ông Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
5. Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

2- Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
2. Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020
3. Ông Đinh Bé Đính	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

3- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bãi nhiệm
1. Ông Ma Trung Lập	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/08/2020
2. Ông Nông Thị Nậu	Phó tổng giám đốc	Tái bổ nhiệm từ ngày 01/08/2020
3. Ông Nông Văn Sơn	Phó tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/04/2022
4. Bà Mã Thị Quyết	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ ngày 22/05/2006

III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023.

1- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Niên độ 2022-2023 (Từ 01/7/2022 -> 30/6/2023)	Niên độ 2021-2022 (Từ 01/7/2021 -> 30/6/2022)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	297,330,238,546	240,578,012,051
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16,965,000	111,008,809
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	297,313,273,546	240,467,003,242
4. Giá vốn hàng bán	236,643,040,602	169,388,635,314
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60,670,232,944	71,078,367,928
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4,980,431,126	766,625,837
7. Chi phí tài chính	908,924,055	1,165,440,735
8. Chi phí bán hàng	1,278,372,138	1,185,819,306
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,539,484,122	6,492,370,189
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	56,923,883,755	63,001,363,535
11. Thu nhập khác	14,247,447,206	13,607,506,372
12. Chi phí khác	13,967,179,987	14,148,695,971
13. Lợi nhuận khác	280,267,219	(541,189,599)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	57,204,150,974	62,460,173,936
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,225,766,932	12,521,211,587
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	54,978,384,042	49,938,962,349
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	14,150	17,692

2- Tài sản, nguồn vốn (Bảng cân đối kế toán):

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/07/2022
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	184,196,577,508	166,682,159,057
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	18,895,458,179	47,509,979,861
1. Tiền	18,895,458,179	47,509,979,861

2. Các khoản tương đương tiền	-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	100,000,000,000	30,000,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	100,000,000,000	30,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	21,104,403,738	18,912,733,005
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	14,552,500,950	14,653,064,841
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1,188,402,946	2,026,713,346
3. Phải thu ngắn hạn khác	5,023,967,157	1,952,140,193
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(45,100,000)	(103,818,060)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	384,632,685	384,632,685
IV. Hàng tồn kho	33,946,357,298	70,259,446,191
1. Thành phẩm tồn kho	28,067,896,463	65,599,278,601
2. Hàng hóa tồn kho	342,522,583	60,487,490
3. Nguyên vật liệu, công cụ đồ dùng tồn kho	5,507,422,723	4,528,754,539
4. Chi phí sản xuất dở dang	28,515,529	70,925,561
V. Tài sản ngắn hạn khác	10,250,358,293	-
1. Thuê và các khoản phải thu Nhà nước	10,250,358,293	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	56,819,102,210	60,923,724,294
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	38,729,855,289	44,573,856,318
1. Tài sản cố định hữu hình	37,585,533,699	43,376,771,296
- Nguyên giá	241,757,203,949	240,538,929,607
- Giá trị hao mòn lũy kế	(204,171,670,250)	(197,162,158,311)
2. Tài sản cố định vô hình	1,144,321,590	1,197,085,022
- Nguyên giá	1,842,128,434	1,842,128,434
- Giá trị hao mòn lũy kế	(697,806,844)	(645,043,412)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	10,640,634,678	10,409,250,419
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10,640,634,678	10,409,250,419
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	7,448,612,243	5,940,617,557
1. Chi phí trả trước dài hạn	7,448,612,243	5,940,617,557
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	241,015,679,718	227,605,883,351
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	26,792,600,829	64,261,194,248
I. Nợ ngắn hạn	26,792,600,829	64,261,194,248
1. Phải trả người bán ngắn hạn	254,090,416	4,366,908,723



2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10,296,861,622	31,245,995,603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3,430,151,662	14,014,752,826
4. Phải trả người lao động	3,164,908,325	1,666,634,968
5. Chi phí trả trước ngắn hạn	109,155,068	144,000,000
6. Phải trả ngắn hạn khác	1,820,258,307	2,349,771,796
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	6,437,168,000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	2,858,870,000	2,700,000,000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,858,305,429	1,335,962,332
II. Nợ dài hạn	-	-
1. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	214,223,078,889	163,344,689,103
I. Vốn chủ sở hữu	214,188,078,889	163,309,689,103
1. Vốn góp của chủ sở hữu	52,918,680,000	35,279,250,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	66,894,768,803	66,894,768,803
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	94,374,630,086	61,135,670,300
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	39,395,915,044	11,196,707,951
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	54,978,715,042	49,938,962,349
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	35,000,000	35,000,000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	241,015,679,718	227,605,883,351

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 (kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2022 đến hết ngày 30/06/2023) của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng đã được kiểm toán (Bản báo cáo tài chính đầy đủ đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ truy cập: [Http://www.miaduongcaobang.vn](http://www.miaduongcaobang.vn)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết

Số: 442/2023/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2022 - 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2022 - 2023 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho NĐTC 2022 - 2023 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		57,204,481,974
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		2,225,766,932
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN		54,978,715,042
4. Phân phối lợi nhuận		17,456,075,380
4.1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST	2,199,148,602
4.2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST	4,398,297,203
4.3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST	274,893,575
4.4. Lợi nhuận chia cổ tức	20%/VĐL	10,583,736,000
5. Lợi nhuận chưa phân phối		37,522,639,662

II. Chia cổ tức niên độ NĐTC 2022 - 2023

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức NĐTC 2022-2023 như sau:

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận chia cổ tức:	20%/VĐL	10,583,736,000
1.1. Từ lợi nhuận năm trước		-
1.2. Từ lợi nhuận năm TC 2022-2023		10,583,736,000
2. Chia cổ tức:		10,583,736,000
2.1. Bằng tiền	20%/VĐL	10,583,736,000
2.2. Bằng cổ phiếu		-

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định thời điểm chi trả tiền cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2023-2024.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2023 - 2024 của Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2023 - 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		28,143,000,000
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN		28,143,000,000
4. Phân phối lợi nhuận		14,101,611,000
4.1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4%/LNST	1,125,720,000
4.2. Quỹ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	8%/LNST	2,251,440,000
4.3. Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý công ty	0.5%/LNST	140,715,000
4.4. Lợi nhuận chia cổ tức	20%/VĐL	10,583,736,000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của CBS;
- Lưu Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nông Văn Thuyết

Số: 443/2023/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ TC 2022 – 2023
và kế hoạch thù lao niên độ TC 2023 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2022 - 2023 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2022 - 2023 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2022 đến hết tháng 06/2023 như sau:

1- Thù lao cho HĐQT, BKS:

Các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý và phụ cấp HĐQT và BKS.

1.1. Căn cứ tính:

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2022 - 2023 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí thông qua
- Mức tiền lương tối thiểu của Công ty áp dụng là: 1.800.000 đồng.

1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Thù lao HĐQT	
				Tiền lương theo chức danh	Phụ cấp HĐQT
1	Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT		210,624,231	

2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Tổng giám đốc	168,917,721	32,076,000
3	Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT		-	27,324,000
4	Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT	Phó TGD	147,536,308	29,700,000
5	Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	Kế toán trưởng	142,816,154	27,324,000
Tổng cộng				669,894,414	116,424,000

Thù lao chi trả cho BKS:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Thù lao BKS	
				Tiền lương theo chức danh	Phụ cấp BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		140,388,231	
2	Trương Minh Đức	Thành viên BKS	QĐ PX Động Lực	130,474,338	14,256,000
3	Đình Bế Đính	Thành viên BKS	QĐ PX Cán Ép	131,353,962	14,256,000
Tổng cộng				402,216,531	28,512,000

Tổng chi phí tiền lương, phụ cấp Công ty đã chi trả cho các thành viên của HĐQT và BKS trong kỳ hoạt động từ tháng 07/2022 đến hết tháng 06/2023 là 1,217,046,945 đồng.

2- Chi phí khác:

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS trong năm TC 2023-2024 (từ tháng 7/2023 đến hết tháng 6/2024).

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2023 - 2024 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS được chi trả theo hệ số phụ cấp:

- Đối với thành viên HĐQT:
 - Chủ tịch HĐQT hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 9.66/ tháng.
 - Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,485/ tháng.
 - Thường trực HĐQT hệ số phụ cấp là 1,375/ tháng.
 - Thành viên khác HĐQT hệ số phụ cấp là 1,265/ người/ tháng.
- Đối với thành viên BKS:
 - Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,6/ tháng.
 - Thành viên BKS hệ số phụ cấp là 0,66/ người/ tháng.

Mức tiền lương tối thiểu làm căn cứ tính phụ cấp: Theo mức tiền lương tối thiểu Công ty áp dụng để tính lương cho vụ ép 2023 - 2024.

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chi trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết



CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 444/2023/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 21 tháng 09 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính niên độ tài chính 2023 - 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một Công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023 – 2024 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Cổ đông CBS
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nông Văn Thuyết